



DẠY TIẾNG VIỆT NAM TẠI MIỀN NAM TRUNG QUỐC - MÔ HÌNH DẠY HỌC ĐÀO TẠO BIÊN DỊCH VIÊN

ThS Chen Bilan*

1. Lý do và ý nghĩa của việc cải cách giảng dạy tiếng Việt

Việt Nam có chung một đường biên giới kéo dài với Trung Quốc, hai nước thường xuyên có những hoạt động trao đổi trên nhiều lĩnh vực, với bề dày lịch sử như khoa học, công nghệ, văn hoá, giáo dục, v.v... Tất cả những hoạt động trao đổi sẽ không thể tiến triển tốt nếu không có sự hỗ trợ của ngôn ngữ. Vì vậy, tiếng Việt, là một ngôn ngữ có lịch sử phong phú và lâu dài, đã được giảng dạy tại Trung Quốc cho sinh viên đại học và những người cần ngôn ngữ này như một công cụ để giao tiếp với người bản địa sử dụng tiếng Việt.

Giảng dạy ngoại ngữ đã thay đổi rất nhiều trong hoàn cảnh mới. Tiếng Việt cũng đang được giảng dạy tại Trung Quốc. Trong quá khứ, giảng dạy tiếng Việt được thực hiện theo một mô hình dạy học truyền thống, được tập trung vào từ vựng và ngữ pháp. Các tài liệu giảng dạy không thể bắt kịp với thời đại. Trong hầu hết các trường hợp, các mẫu được thiết kế trong sách giáo khoa đã không còn thiết thực với cuộc sống thực. Do đó, người học tiếng Việt thường xuyên cảm thấy những gì họ đã học hỏi khó có thể sử dụng được trong công việc và giao tiếp của họ. Khi xã hội phát triển và tình hình thay đổi đáng kể, phương pháp giảng dạy ngôn ngữ cũ cũng dần dần bộc lộ những điểm bất cập của nó.

Bước vào thế kỷ XXI, quan hệ Việt - Trung đã mở sang một trang mới. Hội chợ triển lãm Trung Quốc - ASEAN và thiết lập Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA) làm cho quan hệ Việt - Trung có những bước tiến đáng kể. Việt Nam trở thành một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Trung Quốc. Các số liệu thống kê cũng cho thấy số lượng du khách nói tiếng Việt đến Trung Quốc

* Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quảng Tây, Nam Ninh, Trung Quốc.

đạt con số 5.000 mỗi ngày. Tình hình mới cũng đặt ra yêu cầu cao hơn cho những người học ngôn ngữ, đặc biệt là những người có thể trở thành dịch giả và phiên dịch viên tham gia trực tiếp các hoạt động trao đổi Việt - Trung. Đối với những đối tượng này, họ được yêu cầu không chỉ sử dụng tiếng Việt như một công cụ giao tiếp tốt, mà còn là một công cụ đảm bảo công tác dịch và giải thích trôi chảy.

Hoạt động trao đổi thương mại và văn hoá giữa hai nước cần nhiều tài năng dịch thuật hơn nữa. Nam Ninh, thủ phủ của Khu tự trị Guangxi Zhuang, là nơi tổ chức thường xuyên của hội chợ triển lãm Trung Quốc - ASEAN. Nam Ninh hưởng ứng sức mạnh khu vực. Với việc hoàn thành đường cao tốc từ Nam Ninh đến Pingxiang, sẽ là khá thuận lợi để đi du lịch từ phía Nam của Trung Quốc đến Hà Nội. Tất cả những điều này sẽ góp phần vào những thành công trong nhiều hoạt động giữa hai nước. Đại học Quảng Tây, là trường đại học chủ chốt ở khu vực Nam Ninh, có nhiều cơ hội phát triển. Để đáp ứng nhu cầu xã hội tốt hơn, Đại học Quảng Tây đã bắt đầu tuyển sinh viên chuyên ngành tiếng Việt vào mùa thu năm 2007. Với mục tiêu đào tạo sinh viên tốt nghiệp tiếng Việt có chất lượng cao để làm việc trong các lĩnh vực khác nhau như tại các cơ quan chính phủ, các tổ chức dạy học, kinh doanh và các công ty du lịch, một nhóm giáo viên của trường Đại học Quảng Tây đã thực hiện một cuộc cải cách dạy tiếng Việt. Mục tiêu của việc cải cách này là để khám phá một mô hình dạy học mới, theo đó, lý thuyết và kỹ năng dịch thuật được chú trọng để đào tạo các dịch giả và phiên dịch viên đủ điều kiện tham gia các hoạt động trao đổi Việt - Trung. Điểm khởi đầu của mô hình giảng dạy này là giảng dạy ngôn ngữ phải đáp ứng các nhu cầu phát triển xã hội.

Họ tin tưởng một cách chắc chắn rằng, sinh viên được đào tạo với mô hình này, khi tốt nghiệp sẽ có trình độ tốt về biên dịch và phiên dịch. Công việc của họ chắc chắn sẽ giúp ích nhiều cho việc giao lưu giữa hai nước. Mặc dù có nhiều sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Việt đã tham gia vào công việc của họ mỗi năm, thì hiện nay vẫn còn thiếu các dịch giả và phiên dịch viên có trình độ, đây cũng là một trở ngại lớn quá trình cho giao lưu Việt - Trung. Các giáo viên hy vọng sẽ mang lại những thay đổi trong công tác giảng dạy tiếng Việt và phát huy năng lực của bản thân họ để đào tạo nhiều sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Việt hơn nữa với mục tiêu trở thành các nhà biên dịch viên và phiên dịch viên có trình độ tốt.

2. Chúng tôi có thể mạnh mẽ để cải cách giảng dạy tiếng Việt

Tại Trung Quốc, tiếng Việt được giảng dạy tại nhiều trường đại học, ví dụ như Đại học Bắc Kinh, Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, Đại học Ngoại ngữ PLA, Đại học Ngoại ngữ Quảng Đông, Đại học Quảng Tây, Đại học Dân tộc Quảng Tây và Đại học Vân Nam,... Mỗi trường đại học đều có chiến lược riêng của mình trong việc giảng dạy và nghiên cứu. Một điều không thể phủ nhận rằng các trường đại học này đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển xã hội, kinh tế và văn hoá. Như đã đề cập trên đây, hội chợ triển lãm Trung Quốc - ASEAN được tổ chức ở Nam Ninh hàng năm. Trao đổi song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc cần thêm rất nhiều các biên dịch

viên và phiên dịch viên tiếng Việt - Trung. Để đáp ứng nhu cầu này, trường Đại học Quảng Tây đã nỗ lực để tích hợp giữa giáo dục và nhu cầu xã hội một cách hoàn hảo với mục tiêu đào tạo phiên và biên dịch tiếng Việt - Trung có trình độ.

Đang phải đối mặt với những cơ hội và thách thức, tuy nhiên, Trường Đại học Quảng Tây sở hữu nhiều thế mạnh để thực hiện cải cách giảng dạy.

Thứ nhất, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quảng Tây có một đội ngũ giáo viên giỏi, là những người có kinh nghiệm trong biên dịch và phiên dịch. Một số giáo viên là dịch giả và phiên dịch cho hội chợ triển lãm Trung Quốc - ASEAN và một số sự kiện quốc tế khác. Kinh nghiệm của họ trong việc giảng dạy và dịch là nguồn tài nguyên rất có giá trị cho sinh viên.

Thứ hai, trường Đại học này có mối quan hệ và hợp tác tốt với các cơ quan chính phủ và các tổ chức khác. Năm 2004, Trung tâm biên dịch viên và phiên dịch viên Quảng Tây đã được thành lập với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Cải cách giảng dạy cũng được hỗ trợ mạnh mẽ từ trường đại học này. Kể từ khi hội chợ được tổ chức hàng năm tại Nam Ninh, giao lưu giữa hai nước Việt - Trung ngày càng trở nên năng động và Quảng Tây thu hút nhiều du khách Việt Nam như một trong những điểm đến du lịch. Đó là điều kiện thuận lợi tạo ra nhiều cơ hội để sinh viên thực hành tiếng Việt ngoài lớp học. Sinh viên được khuyến khích tham gia các sự kiện này để thực hành tiếng Việt mà họ đã học được trong lớp. Đồng thời, sự thông thạo ngôn ngữ của họ có thể được kiểm nghiệm trên thực tế. Bằng cách này, học và sử dụng ngôn ngữ được kết nối với nhau một cách hoàn hảo. Nó được coi là mô hình lý tưởng cho việc học ngôn ngữ.

Thứ ba, nguồn tuyển sinh sinh viên được đảm bảo. Tất cả các sinh viên đạt điểm số xuất sắc trong kỳ thi tuyển sinh đại học sẽ được ghi danh vào khoa tiếng Việt. Để đạt hiệu quả dạy học tốt hơn, trường đại học này chỉ tuyển sinh 26 hay 28 sinh viên mỗi năm cho ngành học tiếng Việt. Quy mô lớp học cũng rất quan trọng trong việc học ngoại ngữ. Thật vậy, các lớp học quy mô nhỏ có thể đảm bảo rằng sinh viên có thời gian nhiều hơn trong lớp học để thực hành ngôn ngữ. Hơn nữa, không khí lớp học khá thân mật và nhẹ nhàng, nên các lớp học nhỏ thuận lợi cho giáo viên và sinh viên thực hành mô hình lấy người học làm trung tâm. Trong mô hình này, học viên sẽ là trung tâm để dạy và học ngôn ngữ, đồng thời, sinh viên đóng các vai trò chính và trực tiếp tham gia vào mọi hoạt động của lớp, trong khi giáo viên đóng vai trò là giám sát viên, hướng dẫn và nhà tổ chức.

3. Các biện pháp của chúng tôi trong cải cách giảng dạy tiếng Việt

3.1. Lên kế hoạch khoá học mới

Thay đổi mục tiêu dạy học sẽ được phản ánh trong công tác thiết kế khoá học. Vì vậy, bước đầu tiên của nhóm nghiên cứu là xây dựng kế hoạch khoá học mới cho sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Việt để đáp ứng các yêu cầu giảng dạy mới. Khi thực hiện kế hoạch mới, sự khác biệt chính là sự thay đổi từ

phương pháp giảng dạy dựa trên ngữ pháp sang phương pháp giảng dạy dựa trên kỹ năng. Một số khoá học giảng dạy dựa trên ngữ pháp đã bị huỷ bỏ và tăng cường các khoá học dựa trên kỹ năng được bổ sung hoặc nâng cao. Ví dụ, khoá học ngữ pháp tiếng Việt được huỷ bỏ và được kết hợp với các khoá học tiếng Việt cơ bản và tiếng Việt Trung cấp. Các khoá học biên và phiên dịch Việt -Trung sẽ được nâng cao trong năm học đại học thứ ba và thứ tư.

3.2. Dạy tiếng Việt trong các giai đoạn khác nhau

Toàn bộ quá trình đào tạo được chia thành ba giai đoạn với mục tiêu rõ ràng cho từng giai đoạn.

3.2.1. Dạy tiếng Việt ở giai đoạn I

Giai đoạn đầu tiên là những năm đầu tiên và năm thứ hai của bậc học đại học. Đây là giai đoạn cơ bản mà người học cần được đào tạo một cách khoa học với kỹ năng ngôn ngữ cơ bản, nói, nghe, đọc và viết. Giai đoạn này cũng được coi là nền tảng cho các giai đoạn sau.

Mục tiêu của giai đoạn này là để giúp người học thực hành tốt cách phát âm tiếng Việt và khả năng giao tiếp. Cảm giác ngôn ngữ tốt là mục tiêu cuối cùng để theo đuổi.

Các sinh viên sẽ theo học tiếng Việt khi họ vượt qua kỳ thi tuyển sinh đại học. Trước khi nhập trường, tiếng Việt là một điều hoàn toàn mới đối với họ. Nói cách khác, họ học ngôn ngữ này từ cơ bản. Vì họ được đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ với tư cách là các biên, phiên dịch tương lai, nên cách phát âm tốt là rất quan trọng đối với họ. Các sinh viên được yêu cầu dành đủ thời gian trong việc học và thực hành cách phát âm chuẩn tiếng Việt. Sinh viên được kiểm tra cách phát âm thường xuyên ngay ở trong hoặc ngoài lớp. Giáo viên Việt Nam bản ngữ và các thiết bị đa phương tiện hỗ trợ học ngoại ngữ khác sẽ là những người thầy và là các đối tác tốt của họ để giúp họ tìm hiểu và thực hành tốt cách phát âm.

Nghe và nói cũng là các kỹ năng trọng tâm của đào tạo ngôn ngữ. Trong thực tế giảng dạy, các tài liệu được chọn để dạy nghe và nói nên chính xác, cập nhật và liên quan chặt chẽ đến thực tế phát triển xã hội. Lịch sử, văn hoá, văn học, công nghiệp và nông nghiệp, giáo dục, cải cách kinh tế ở Việt Nam là các chủ đề tốt để được chọn cho công tác giảng dạy. Những gì mà người học nghe phải nằm trong phạm vi quan tâm và không được vượt quá sức hiểu của họ, có thể được gọi là "đầu vào hiệu quả", do đó họ sẽ có hứng thú để nói về các chủ đề này.

3.2.2. Dạy tiếng Việt ở giai đoạn II

Giai đoạn II, giai đoạn trung gian, là năm thứ ba trong bậc học đại học. Trong năm thứ ba, sinh viên bắt đầu được đào tạo có hệ thống với các lý thuyết và kỹ năng dịch thuật cơ bản. Các khoá học biên, phiên dịch tiếng Trung Quốc - Việt Nam

là các khoá học hàn lâm cho sinh viên. Lý thuyết dịch rất cần thiết cho sinh viên, giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản, những thao tác chính trong dịch thuật.

Mục tiêu của giai đoạn này là để giúp sinh viên trau dồi việc sử dụng và thực hành tiếng Việt thông qua kênh dịch thuật. Sử dụng ngôn ngữ là mục tiêu cuối cùng cho người học ngôn ngữ này. Phương pháp giảng dạy này được quyết định bởi nhu cầu xã hội đã được đề cập đến từ trước và cũng phù hợp với châm ngôn của trường đại học rằng giáo dục phải phục vụ cho xã hội.

Các tài liệu giảng dạy cho các khoá học dịch nên được lựa chọn cẩn thận và bao gồm nhiều chủ đề nóng, thiết thực và hữu ích cho các sinh viên. Không thể phủ nhận, giáo viên sẽ phải dành nhiều thời gian và nỗ lực để thu thập các tài liệu giảng dạy. Thuận lợi đối với các nhà giáo dục hiện nay là họ dễ dàng tiếp cận với các nguồn tài liệu rộng rãi thông qua báo chí và mạng Internet. Một trong những đặc điểm của các tài liệu là tính cập nhật và thực tế. Tham gia khoá học dịch tiếng Trung Quốc - Việt Nam chẳng hạn, giáo viên có thể chọn hợp đồng bán hàng thực tế bằng tiếng Việt hoặc tiếng Trung Quốc cho các sinh viên để dịch, cho sinh viên tiếp cận những trường hợp này, đặc biệt là đối với những sinh viên sẽ làm việc trong các công ty thương mại. Học viên được đào tạo kiến thức liên quan đến lĩnh vực cụ thể trong trường đại học để họ không cảm thấy hụt hẫng khi phải đối mặt với những công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

Nói tóm lại, giáo dục đại học cần đi cùng với sự phát triển xã hội.

3.2.3. *Dạy Tiếng Việt giai đoạn III*

Giai đoạn III, năm học thứ tư, trên thực tế có nghĩa là giai đoạn cao cấp. Trong quá trình này, học viên được đào tạo liên tục với kỹ năng dịch. Dịch tiếp tục là một khoá học quan trọng đối với sinh viên. Nhóm nghiên cứu cũng dành ra một số giờ cho sinh viên đồng thời làm quen với thực hành và một số kỹ năng cơ bản để phiên dịch. Điều cần được tập trung trong giai đoạn này là thực hành dịch phải được cụ thể hơn. Các tài liệu được chọn có thể bao gồm các chủ đề như cải cách kinh tế, bảo vệ môi trường, giáo dục, khủng hoảng năng lượng, đô thị hoá và những chủ đề tương tự. Nói cách khác, các chủ đề được lựa chọn phải nằm trong mối quan tâm của thế giới để có thể đánh thức sự quan tâm và lòng nhiệt tình của các học viên trẻ để họ suy nghĩ và nói về nó.

Mục tiêu của giai đoạn này là để nâng cao kỹ năng dịch của học viên. Đồng thời, giáo viên nên giúp các sinh viên mở rộng tầm nhìn kiến thức của họ. Điều đó sẽ rất hữu ích cho công việc tương lai của họ.

Thực tế, trong giai đoạn trung cấp và cao cấp, sinh viên có cơ hội để nâng cao kiến thức về ngôn ngữ mà họ đã học được trong giai đoạn trước đó. Điều này phù hợp với các mục tiêu của việc học ngôn ngữ là để sử dụng, đối với bất kỳ ngôn ngữ

nào cũng phải có đầy đủ thông tin về cuộc sống trong giao tiếp. Các nhà giáo dục nên, bằng các biện pháp, cố gắng giúp sinh viên khắc phục những cái gọi là "tiếng Việt câm" hoặc "tiếng Việt im lặng". Trong công việc thực tế, chúng tôi nhận thấy một số sinh viên thực sự giỏi môn ngữ pháp và viết, nhưng khá yếu trong việc nói những gì mà họ đang nghĩ trước đám đông. Đó không phải là kết quả mà giáo viên muốn có. Giáo viên luôn luôn hy vọng các sinh viên thể hiện ý nghĩ của họ bằng các ngôn ngữ mục tiêu một cách tự do và chính xác. Bởi vì chúng tôi đào tạo các sinh viên kỹ năng dịch thuật, chúng tôi hy vọng rằng họ sẽ thu được kết quả tốt hơn trong việc học ngôn ngữ và thành công trong công việc tương lai của họ.

3.3. Điểm nổi bật của cải cách giảng dạy

3.3.1. Nhấn mạnh tiếng Anh như Công cụ ngôn ngữ thứ hai dành cho sinh viên

Một trong những điểm nổi bật trong cải cách giảng dạy là học tiếng Anh được nhấn mạnh trong toàn bộ quá trình học ngôn ngữ. Ngoài tiếng Việt, sinh viên vẫn được yêu cầu học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Ý tưởng chính của cải cách là ngôn ngữ chủ yếu vẫn là tiếng Việt và tiếng Anh chỉ xếp thứ hai. Khi kết thúc bậc đại học, các sinh viên sẽ có hai ngoại ngữ như là công cụ hữu ích trong công việc và cuộc sống của họ. Nói cách khác, đối với chuyên ngành tiếng Việt thì tiếng Anh được coi là công cụ thứ hai được sử dụng rộng rãi.

Giảng dạy tiếng Việt tại Trung Quốc, như chúng ta đã biết, theo mô hình mà các sinh viên chỉ học tiếng Việt. Văn phạm, từ vựng, đọc và viết tiếng Việt là cốt lõi trong thiết kế khoá học nhằm thu hút sự chú ý của sinh viên để học tiếng Việt. Dần dần, sinh viên sẽ hình thành một ấn tượng rằng là người học chuyên ngành tiếng Việt phải học tiếng Việt tốt nhất. Trên thực tế, nó thực sự có hại cho các sinh viên suy nghĩ theo cách này. Vậy làm thế nào để giúp đỡ các sinh viên để thoát khỏi tư tưởng này là một câu hỏi lớn cho các nhà giáo dục.

Chúng tôi yêu cầu các sinh viên học tiếng Anh bên cạnh tiếng Việt vì những lý do sau đây.

Trước tiên, các sinh viên có thể tiếp tục học hỏi và thực hành tiếng Anh tại trường đại học. Tại Trung Quốc, sinh viên bắt đầu học tiếng Anh tại các trường trung học cơ sở và tại các thành phố, sinh viên thậm chí bắt đầu học tiếng Anh tại trường tiểu học. Khi họ học đại học, họ đã học tiếng Anh ít nhất sáu năm. Nếu họ ngừng học tiếng Anh vào lúc này, những gì họ biết trong giai đoạn trước đó có thể trở thành một sự lãng phí. Trong nhiều trường đại học, những sinh viên học chuyên ngành tiếng Việt sẽ học tiếng Anh như tiếng Anh không chuyên. Có nghĩa là họ chỉ cần học tiếng Anh như môn không chuyên ngành và mỗi tuần họ có năm giờ học tiếng Anh bắt buộc. Trong năm thứ hai của bậc học đại học, họ tham gia vào một kỳ thi tiếng Anh toàn quốc, gọi là thi tiếng Anh đại học Band-4, được thiết kế cho những người không phải học chuyên ngành tiếng Anh tại Trung

Quốc. Trong năm thứ ba, mỗi tuần chỉ có hai giờ học tiếng Anh Luật, tiếng Anh Du lịch, tiếng Anh Khoa học và Công nghệ đang thiết kế cho các chuyên ngành tương ứng. Không có lớp học thêm tiếng Anh nào trong năm thứ tư. Nghiên cứu cho thấy, sinh viên rất háo hức muốn học thêm tiếng Anh khi họ đang trong trường đại học, đặc biệt trong hai năm đầu của bậc đại học. Dựa trên những kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu quyết định thiết kế các lớp học tiếng Anh cho chuyên ngành tiếng Việt từ năm thứ nhất đến năm thứ tư. Trong khi đó, những thay đổi lớn đã được thực hiện để học tiếng Anh. Trong hai năm đầu tiên, chúng tôi bổ sung thêm 3 - 5 giờ cho việc học tiếng Anh ở lớp. Thời gian học trên lớp nhiều hơn sẽ tạo ra hiệu quả học tập tốt hơn. Hơn nữa, các khoá học như Nghe tiếng Anh và Nói tiếng Anh được dạy bởi các giáo viên bản ngữ tiếng Anh sẽ giúp đỡ sinh viên trau dồi ngôn ngữ để có một cảm giác ngôn ngữ tốt hơn. Trong hai năm tiếp theo, tiếng Anh vẫn là trọng tâm trong chương trình học. Việc thiết kế khoá học dịch thuật Việt-Trung-Anh cho sinh viên, là một thách thức lớn đối với cả học viên và giáo viên. Trong một khoá học như vậy, dịch thuật Việt-Trung-Anh là chủ yếu và tiếng Anh sẽ được bổ sung khi cần và nếu cải cách thành công, các học viên sẽ rất có lợi.

Thứ hai, sinh viên học giỏi tiếng Việt và tiếng Anh sẽ có nhiều khả năng tìm việc làm tốt khi họ tốt nghiệp. Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực ở Việt Nam. Chẳng hạn như, các biển báo giao thông, hợp đồng bán hàng, và logo quảng cáo được viết bằng tiếng Anh. Với xu thế toàn cầu hoá, tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế càng ngày càng trở nên quan trọng đối với Việt Nam và Trung Quốc. Các dữ liệu cho thấy, những sinh viên tốt nghiệp tiếng Việt, đồng thời có vốn tiếng Anh tốt có thể dễ dàng hơn trong việc tìm một công việc tốt.

Thứ ba, tiếng Anh rất hữu ích cho việc học tập suốt đời của họ. Học tại trường đại học chỉ là một giai đoạn quan trọng của một người. Tuy nhiên, việc học tập nên kéo dài trong toàn bộ cuộc sống. Rất nhiều tài liệu có giá trị được viết bằng tiếng Anh và được cả thế giới chia sẻ, đặc biệt là các tài liệu về công nghệ tiên tiến. Nhiều cuốn sách về khoa học xã hội và nhân văn cũng được xuất bản bằng tiếng Anh. Có thể đúng khi nói rằng sinh viên không thể cải thiện chính mình trong việc học tập mà không thông thạo tiếng Anh.

3.3.2. Trau dồi cảm giác văn hoá cho sinh viên

Các chuyên gia đưa ra định nghĩa văn hoá từ các quan điểm khác nhau. Một trong những quan niệm đó là: văn hoá là hệ thống các kiến thức được chia sẻ bởi một nhóm người tương đối lớn. Một nền văn hoá là tổng hợp các hành vi ứng xử học được của một nhóm người được coi là truyền thống, mà mọi người truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các nhóm văn hoá khác nhau suy nghĩ, cảm nhận và hành động khác nhau. Không nghi ngờ gì nữa, những người học tiếng có nhiều

khả năng thành công trong việc học một ngôn ngữ nước ngoài nếu họ quan tâm đến văn hoá của nhóm người đang sử dụng ngôn ngữ đó.

Việt Nam là đất nước có rất nhiều nét văn hoá độc đáo. Những người dân trên đất nước này giao tiếp với nhau và sáng tạo nên văn hoá độc đáo bằng tiếng mẹ đẻ của họ. Văn hoá Việt Nam được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác với sự hỗ trợ của ngôn ngữ. Người ta khó có thể tưởng tượng rằng một người học một ngoại ngữ mà lại không biết gì về nền văn hoá được chuyển tải qua ngôn ngữ đó.

Dựa trên sự hiểu biết này, nhóm nghiên cứu đưa ra một số khoá học định hướng văn hoá cho các sinh viên để giúp họ nuôi dưỡng ý thức văn hoá. Các khoá học này bao gồm Lịch sử và Văn hoá tiếng Việt, văn học Việt Nam. Sinh viên được khuyến khích đọc các cuốn sách nguyên bản về văn hoá tiếng Việt, phong tục và truyền thống nuôi dưỡng tinh thần của họ hướng về văn hoá Việt Nam. Năm thứ ba của bậc học đại học, sinh viên có cơ hội học tập tại Hà Nội trong nửa năm, mà chắc chắn rất hữu ích đối với việc học ngôn ngữ và tìm hiểu về văn hoá của đất nước này vì họ đang sống trong một môi trường văn hoá thực sự. Với sự hiểu biết đầy đủ về văn hoá, sinh viên sẽ nhận được những hiệu ứng rất lớn khi học tiếng Việt.

4. Những khó khăn mà chúng tôi phải đối mặt trong cải cách dạy tiếng Việt

Mặc dù công tác cải cách giảng dạy đã bắt đầu được hơn một năm, chúng tôi vẫn gặp phải một số khó khăn.

4.1. Không có mẫu để làm theo

Tiếng Việt đã được giảng dạy tại Trung Quốc trong hơn năm thập kỷ qua. Phương pháp giảng dạy dựa trên cơ sở ngữ pháp là phương pháp dạy học truyền thống đã được thực hành rộng rãi. Phương pháp giảng dạy này được thừa nhận đã có những đóng góp trong việc giảng dạy tiếng Việt tại Trung Quốc. Tuy nhiên, phương pháp này không thể đáp ứng nhu cầu của điều kiện mới hiện nay.

Khi chúng tôi thực hành các mô hình dạy học mới để đào tạo biên, phiên dịch Việt - Trung, chúng tôi thấy rằng không có mô hình nào trước đó để làm theo hoặc học hỏi. Điểm khởi đầu của chúng tôi là giáo dục phải đáp ứng các nhu cầu của xã hội. Chúng tôi nỗ lực để đưa ra 4, 5 cải cách phương pháp giảng dạy này để tìm kiếm một con đường mới và thực tiễn cho việc giảng dạy tiếng Việt.

Mặc dù lý thuyết và kỹ năng dịch thuật được nhấn mạnh trong quá trình dạy và học, sinh viên được yêu cầu phải học nhiều khoá học liên quan như văn học Việt Nam, ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh kinh doanh, tiếng Việt kinh doanh, du lịch Việt Nam v.v... Nếu sinh viên không trở thành một dịch giả hoặc thông dịch viên sau khi tốt nghiệp từ các trường đại học, họ có thể tham gia vào các công việc khác và những gì họ tìm hiểu về ngôn ngữ vẫn là một công cụ hữu ích đối với họ.

4.2. Thiếu sách giáo khoa có bản quyền

Tại Trung Quốc, nhiều trường đại học vẫn còn sử dụng các sách do Đại học Bắc Kinh biên soạn để dạy tiếng Việt trong nhiều năm qua.

Vì chúng tôi đặt ra mục tiêu mới cho việc giảng dạy ngôn ngữ, các tài liệu giảng dạy nên phản ánh ý tưởng giảng dạy mới. Thật vậy, để đào tạo dịch giả và phiên dịch viên có trình độ tốt, các tài liệu cần được cập nhật và mang tính thực tế. Một cuốn sách giáo khoa đã được sử dụng trong nhiều năm qua, không thể bắt kịp với những thay đổi đáng kể về thời gian, nên nó không thể đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Hơn nữa, vì nhiều lý do, không dễ để có được sách giáo khoa dịch thuật Việt - Trung bao gồm nhiều chủ đề khác nhau và phù hợp trong công tác giảng dạy. Do đó, giáo viên có thể phải dành nhiều thời gian và công sức hơn nữa để tìm kiếm các tài liệu phù hợp cho công tác giảng dạy.

4.3. Thời gian giới hạn trong lớp học

Sinh viên phải tham dự nhiều khoá học khác nhau theo yêu cầu. Kết quả là, thời gian trong lớp đào tạo tiếng Việt là khá hạn chế. Sẽ không thể đào tạo ra một dịch giả có trình độ với chỉ vài giờ thực hành trong lớp học. Không thiết thực và không thực tế để bổ sung thêm giờ học hơn trong tình hình hiện tại. Một điều thực tế cần lưu ý rằng sinh viên bắt đầu học tiếng Việt chỉ khi họ vào đại học. Để đạt được mục tiêu, cần phải thực hiện một số bước thực tế. Hiện nay, việc tự học hỏi của học viên sẽ là một cách tốt để giải quyết vấn đề. Tự học là một trường học giáo dục coi người học như những cá nhân có thể và nên tự học, nghĩa là, chịu trách nhiệm cho việc học tập riêng của họ. Ngày nay, tự học tập ngày càng trở nên quan trọng hơn trong học tập, đặc biệt là đối với sinh viên đại học. Tự học sẽ giúp sinh viên phát triển ý thức, tầm nhìn và thực tiễn của họ. Trong trường hợp này, giáo viên không nên định hướng cho các học viên, cũng không quản lý và chỉ đạo. Dịch thuật cần có đủ thời gian để thực hành ở trong và ngoài lớp. Thực hành trên lớp chủ yếu phụ thuộc vào những người học, trong khi giáo viên nên đưa ra kế hoạch học tập, tài liệu, hỗ trợ công nghệ và khuyến khích người học trực tiếp. Nhờ các cơ sở vật chất của trường đại học và qua mạng Internet, việc tự học của học viên có hiệu lực và hiệu quả đối với chuyên ngành tiếng Việt.

5. Kết luận

Phát triển xã hội đặt ra một yêu cầu mới trong giảng dạy tiếng Việt ở Nam Trung Quốc. Cải cách phương pháp dạy và học tiếng Việt nên được thực hiện ngay từ bây giờ để khám phá một cách tiếp cận mới trong việc đào tạo sinh viên tốt nghiệp đủ trình độ, có khả năng để làm những công việc trong tương lai của họ. Với mục tiêu đào tạo dịch giả và phiên dịch viên đủ trình độ để phục vụ tốt hơn cho sự phát triển kinh tế và xã hội, chúng ta nên tập trung hết sức mạnh để thực hiện và tìm ra các biện pháp thiết thực trong việc giảng dạy ngôn ngữ. Mặc

dù đang có một số khó khăn trong quá trình thực hiện, chúng tôi hy vọng sẽ tìm ra một mô hình tốt trong việc giảng dạy tiếng Việt trong những năm gần đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gile, D., *Khái niệm cơ bản và các mô hình dành cho đào tạo Biên và Phiên dịch viên*, Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins, 1995.
2. Hoàng Văn Vân, *Nghiên cứu dịch thuật*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005.
3. Kramsch Claire, *Bối cảnh và Văn hoá trong giảng dạy ngôn ngữ*, Thượng Hải: Ấn bản Giáo dục Ngoại ngữ Thượng Hải, 1999.
4. Lefevere, Andr. *Dịch thuật/Lịch sử/Văn hoá – Sách nguồn*. London và New York: Routledge, 1992.
5. Littlewood, W. *Định nghĩa và phát triển tự học trong bối cảnh Đông Á [J]*. *Ngôn ngữ học ứng dụng*, 20 (1): 71-94, 1999.